

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2016/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 27 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thực hiện ký Quỹ bảo đảm thực hiện
dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện ký Quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Thực hiện ký Quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

- Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, nhà đầu tư và tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Quy định này quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, cơ quan thực hiện và mối quan hệ phối hợp trong thực hiện ký Quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định tại Điều 42 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Ký Quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư là việc nhà đầu tư nộp một khoản tiền vào tài khoản của Cơ quan đăng ký đầu tư mở tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam theo lựa chọn của nhà đầu tư để bảo đảm thực hiện dự án đúng tiến độ theo cam kết của nhà đầu tư (gọi tắt là ký Quỹ).
2. Tiến độ thực hiện dự án là thời gian nhà đầu tư cam kết thực hiện dự án được ghi tại Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
3. Cơ quan đăng ký đầu tư
 - Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh là cơ quan đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện trong khu kinh tế, khu công nghiệp;
 - Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ KÝ QUỸ VÀ QUẢN LÝ KHOẢN TIỀN KÝ QUỸ

Điều 3. Thời gian, trình tự nộp tiền ký Quỹ đầu tư

1. Thời gian nộp tiền ký Quỹ

Tiền ký quỹ phải được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư sau khi Dự án được cấp quyết định chủ trương đầu tư nhưng phải trước thời điểm giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử

dụng đất; đối với dự án đầu tư không thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư thì thời điểm ký Quỹ là thời điểm có quyết định giao, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng trước thời điểm bàn giao trên thực địa.

2. Tiền ký Quỹ được nộp vào tài khoản do cơ quan đăng ký đầu tư mở tại Ngân hàng Thương mại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo lựa chọn của nhà đầu tư. Nhà đầu tư chịu chi phí liên quan đến việc mở, duy trì tài khoản ký Quỹ và thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản ký Quỹ.

Mức ký Quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. Việc giảm tiền ký quỹ đối với các dự án đầu tư được thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.

3. Trình tự thực hiện ký Quỹ

a) Căn cứ vốn đầu tư của dự án đầu tư quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư thông báo số tiền ký Quỹ và làm việc với nhà đầu tư để thống nhất việc lựa chọn ngân hàng mở tài khoản ký Quỹ và ký kết thỏa thuận ký Quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư (văn bản thỏa thuận thực hiện theo Mẫu II.5 Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam).

b) Nhà đầu tư thực hiện việc ký quỹ theo thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đã được ký kết giữa nhà đầu tư và cơ quan đăng ký đầu tư, đây là cơ sở để thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Điều 4. Nhà đầu tư được hoàn trả tiền ký Quỹ theo nguyên tắc sau

1. Cơ quan hoàn trả tiền ký Quỹ

Cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện hoàn trả số tiền ký Quỹ và tiền lãi tương ứng của số tiền ký Quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 8, Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ, hồ sơ hoàn trả tiền ký Quỹ theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Quy định này.

2. Hồ sơ hoàn trả tiền ký Quỹ

2.1. Hồ sơ hoàn trả 50% số tiền ký Quỹ sau khi nhà đầu tư hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và được cấp các giấy phép để thực hiện các hoạt động xây dựng gồm có:

- a) Văn bản đề nghị hoàn trả tiền ký Quỹ của nhà đầu tư.
- b) Báo cáo kết quả thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm đề xuất hoàn trả khoản tiền ký Quỹ.
- c) Giấy phép xây dựng công trình theo quy định.

2.2. Hồ sơ hoàn trả số tiền ký Quỹ còn lại khi nhà đầu tư hoàn thành việc nghiệm thu xây dựng công trình để đưa dự án đi vào hoạt động theo tiến độ quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ của nhà đầu tư.
- b) Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư xây dựng dự án.
- c) Biên bản nghiệm thu hoàn thành xây dựng công trình, đưa dự án đi vào hoạt động.

Điều 5.

Trường hợp Nhà đầu tư không đảm bảo các điều kiện để được hoàn trả tiền ký Quỹ quy định tại Khoản 8, Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ, cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư có biên bản làm việc xác định trách nhiệm của các bên và trình UBND tỉnh xem xét quyết định việc nộp tiền ký quỹ vào ngân sách nhà nước.

Điều 6. Xử lý vi phạm

Quá thời gian triển khai dự án mà nhà đầu tư không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo đúng tiến độ cam kết và không thuộc trường hợp được giảm tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định thì số tiền ký Quỹ và tiền lãi tương ứng sẽ bị thu nộp vào ngân sách tỉnh theo quyết định của UBND tỉnh; đồng thời chấm dứt việc triển khai thực hiện dự án. UBND tỉnh không chịu trách nhiệm bồi hoàn bất kỳ thiệt hại nào của nhà đầu tư liên quan đến việc thực hiện dự án. Khoản tiền thu hồi được ưu tiên sử dụng cho mục đích phúc lợi, an sinh xã hội ở nơi bị ảnh hưởng bởi dự án.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Xử lý chuyển tiếp

Các dự án đầu tư đã được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước ngày Quyết định này ban hành không phải thực hiện ký Quỹ đầu tư theo quy định tại Quyết định này.

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư và thực hiện thỏa thuận ký quỹ với nhà đầu tư theo Quy định của pháp luật về đầu tư đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

b) Mở tài khoản tại Ngân hàng Thương mại Việt Nam trên địa bàn tỉnh theo lựa chọn của nhà đầu tư để tiếp nhận và quản lý tiền ký Quỹ của các nhà đầu tư theo Quy định này.

c) Công khai quy trình, biểu mẫu thực hiện ký Quỹ trên Trang Thông tin điện tử của Sở để các đơn vị liên quan và các nhà đầu tư biết, thực hiện ký Quỹ theo Quy định này.

d) Theo dõi, quản lý tiền ký Quỹ theo quy định hiện hành; hoàn trả tiền ký Quỹ cho nhà đầu tư, thu nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước các khoản tiền ký Quỹ đối với những trường hợp vi phạm theo quy định.

đ) Định kỳ hàng năm chủ trì báo cáo UBND tỉnh về tình hình ký Quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư được giao quản lý.

2. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh

a) Tham mưu UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp quyết định chủ trương đầu tư theo thẩm quyền và thực hiện thỏa thuận ký Quỹ với nhà đầu tư theo Quy định của pháp luật về đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

b) Mở tài khoản tại Ngân hàng Thương mại Việt Nam trên địa bàn tỉnh theo lựa chọn của nhà đầu tư để tiếp nhận và quản lý tiền ký Quỹ của các nhà đầu tư theo quy định này.

c) Công khai quy trình, biểu mẫu thực hiện ký Quỹ trên trang thông tin điện tử của đơn vị để các đơn vị liên quan và các nhà đầu tư biết, thực hiện ký Quỹ theo quy định này.

d) Theo dõi, quản lý tiền ký Quỹ theo quy định hiện hành; hoàn trả tiền ký Quỹ cho nhà đầu tư, thu nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước các khoản tiền ký Quỹ đối với những trường hợp vi phạm theo quy định.

đ) Định kỳ hàng năm chủ trì báo cáo UBND tỉnh về tình hình ký Quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư được giao quản lý.

3. Các Sở, Ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã

Căn cứ chức năng quản lý nhà nước của ngành, địa phương, đơn vị mình để triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

4. Trách nhiệm của các nhà đầu tư

Triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật, đúng nội dung, tiến độ đã cam kết và thực hiện ký Quỹ theo quy định này.

Chấp hành các quyết định xử lý vi phạm của UBND tỉnh trong trường hợp thực hiện không đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đã cam kết đối với tỉnh Quảng Trị về dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Quyết định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 9.

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan và tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính